

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/DS-ST

Ngày: 12-9-2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hợp

2. Ông Nguyễn Văn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hà Kim Th, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Quốc lộ 80, xã Th, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17-7-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hà Kim Th trình bày như sau:

Vào ngày 19-9-2015 chị Võ Thị Ngọc L có hỏi vay chị Th số tiền 60.000.000 đồng. Đến ngày 19-4-2016 chị L tiếp tục hỏi vay thêm chị Th số tiền 120.000.000 đồng. Tổng cộng 02 lần chị L vay chị Th là 180.000.000 đồng, chị L nói chị Th cho chị L vay vài tháng rồi hốt hụi trả và trả lãi cho chị Th 2,5%/tháng. Khi vay tiền, chị L hẹn khi chị Th cần tiền thì điện trước một tháng chị L sẽ trả cho chị Th. Từ khi cho vay đến khi khởi kiện chị L có trả lãi cho chị Th được vài tháng nhưng chị Th không nhớ cụ thể số tiền lãi là bao nhiêu. Khi chị Th cần tiền có gọi điện cho chị L, chị L hẹn mà không chịu trả tiền cho chị Th. Đến ngày 23-10-2017 chị L trả cho chị Th được 5.000.000 đồng vốn gốc, còn nợ lại chị Th số tiền 175.000.000 đồng, sau đó chị L tiếp tục trả cho chị

Th được 4.000.000 đồng. Hiện nay chị L còn nợ chị Th tổng cộng 171.000.000 đồng, chị Th yêu cầu chị L trả cho chị Th số tiền 171.000.000 đồng nợ gốc trong thời hạn 01 tháng, chị Th không yêu cầu tính lãi suất.

- *Bị đơn chị Võ Thị Ngọc L trình bày tại Tòa án như sau:* Chị và chị Nguyễn Hà Kim Th là chỗ làm ăn đã lâu, chị Th đưa tiền cho chị L, chị L cho người khác vay lại với lãi suất 5%/tháng, rồi trả lãi cho chị Th 2,5%/tháng. Vào ngày 19-9-2015 chị L có vay chị Th số tiền 60.000.000 đồng. Đến ngày 19-4-2016 chị L tiếp tục hỏi vay thêm chị Th số tiền 120.000.000 đồng. Tổng cộng 02 lần chị L vay của chị Th là 180.000.000 đồng, chị L có viết giấy mượn tiền cho chị Th. Sau đó, chị L có trả chị Th được 9.000.000 đồng và có trả lãi cho chị Th được vài tháng nhưng chị không yêu cầu tính lại số tiền lãi chị đã trả cho chị Th. Chị L thừa nhận hiện nay còn nợ chị Th số tiền 171.000.000 đồng nợ gốc, chị L đồng ý trả cho chị Th số tiền trên nhưng chị không có khả năng trả một lần, chị xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 171.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 17-7-2018 chị Nguyễn Hà Kim Th có đơn khởi kiện yêu cầu chị Võ Thị Ngọc L trả tiền nợ vay cho chị Th. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về nội dung:*

Chị Nguyễn Hà Kim Th yêu cầu chị Võ Thị Ngọc L trả tiền nợ vay 171.000.000 đồng cho chị Th. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Xét yêu cầu của chị Th buộc chị L trả số tiền vay 171.000.000 đồng, Tòa án nhận thấy:

Thời gian từ ngày 19-9-2015 đến ngày 19-4-2016, chị L có vay tiền chị Th tổng cộng cộng 180.000.000 đồng, sau đó chị L đã trả cho chị Th được 9.000.000 đồng. Hiện nay chị L còn nợ chị Th 171.000.000 đồng, chị Th yêu cầu chị L trả cho chị Th số tiền trên trong thời hạn 01 tháng, chị Th không yêu cầu tính lãi suất. Tại Tòa án và tại phiên tòa chị L thừa nhận hiện nay còn nợ chị Th tổng cộng 171.000.000 đồng và chấp nhận trả số tiền trên cho chị Th nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Chị Th không chấp nhận cho chị L trả nợ dần. Do đó, chị Th yêu cầu chị L trả số tiền 171.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Chị Th không yêu cầu tính lãi suất và chị L cũng không yêu cầu tính lại phần tiền lãi đã trả cho chị Th nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu trả nợ theo thời hạn và trả dần của các đương sự không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Căn cứ Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hà Kim Th; buộc chị Võ Thị Ngọc L phải trả cho chị Nguyễn Hà Kim Th số tiền vay gốc là 171.000.000 đồng.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc chị Võ Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số nợ phải trả cho chị Thùy là: $171.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.550.000 \text{ đồng}$.

Chị Nguyễn Hà Kim Th không phải chịu án phí; hoàn trả tiền tạm ứng án phí 4.375.000 đồng cho chị Th theo biên lai thu số 0006565 ngày 23-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 147, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hà Kim Th.
2. Buộc chị Võ Thị Ngọc L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Hà Kim Th số tiền vay gốc là 171.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị L không trả nợ trên thì còn phải trả cho chị Th khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Ngọc L phải nộp án phí 8.550.000 đồng (Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Hà Kim Th không phải chịu án phí; hoàn trả tiền tạm ứng án phí 4.375.000 đồng cho chị Th theo biên lai thu số 0006565 ngày 23-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Tạ Thị Xuân